

Số: 25/2023/QĐST-DS

Đức Hòa, ngày 20 tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 862/2022/TLST-DS ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q.

Trụ sở chính: 28C-28D B, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh Hương - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Như Khang - Chức danh: Giám đốc TTXLN, Khối Pháp chế Tuân thủ & XLN, Ngân hàng TMCP Q theo Giấy ủy quyền số: 112/2022/UQ-CTHĐQT ngày 18/10/2022 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại cổ phần Q.

Địa chỉ liên hệ: 12B6-12B7 Nguyễn Trãi, Phường 7, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

Ông Khang ủy quyền lại:

1. Bà Huỳnh Thị Mỹ Nương – Chuyên viên Phòng Quản trị Nợ – TT. Xử lý nợ.

2. Ông Ngô Bạch Long - Chuyên viên Phòng Quản trị Nợ – TT. Xử lý nợ.

(Theo giấy ủy quyền ngày 22/12/2022 của Ngân hàng TMCP Q).

- Bị đơn:

1. Ông Trần Quốc Tr, sinh năm 1980.

2. Bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Xã Hòa Châu, huyện H, Thành phố Đà Nẵng

Cùng tạm trú: Số 356E, K, thị trấn Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận sự thỏa thuận giữa Ngân hàng TMCP Q do ông Ngô Bạch Long là người đại diện theo ủy quyền với ông Trần Quốc Tr, bà Nguyễn Thị X:

Ông Trần Quốc Tr, bà Nguyễn Thị X có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tính đến ngày 12/04/2023 là 2.127.940.897 đồng (Hai tỷ, một trăm hai mươi bảy triệu, chín trăm bốn chục ngàn, tám trăm chín mươi bảy đồng), (trong đó có nợ gốc là 1.849.999.998 đồng; nợ lãi là 31.631.398 đồng; phạt gốc quá hạn là 244.083.904 đồng và lãi phạt là 2.225.597 đồng) vào ngày 30/4/2023.

Kể từ ngày 13/4/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký (Hợp đồng hạn mức cho vay số: 426/21/HĐHM-9378 ngày 14/07/2021; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 01/KUNN/426/21/HĐHM-9378 ngày 14/07/2021; Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 02/KUNN/426/21/HĐHM-9378 ngày 16/08/2021).

Trường hợp ông Tr, bà X không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP Q được toàn quyền xử lý tài sản thế chấp hoặc được quyền đề nghị Cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mãi các tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 783730; Số vào sổ cấp GCN: “CH” 00566 do Ủy ban nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cấp ngày 18/05/2012, cập nhật thay đổi ngày 16/12/2016 cho ông Trần Quốc Tr, cụ thể: Thửa đất số: 142; Tờ bản đồ số: 4-3; Địa chỉ: K, Thị trấn Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Diện tích: 443m² (Bằng chữ: Bốn trăm bốn mươi ba mét vuông); Hình thức sử dụng: riêng 443m², chung Không m²; Mục đích sử dụng: Đất ở đô thị; Thời hạn sử dụng: Lâu dài; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP Q. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP Q.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP Q đã tạm ứng 3.000.000 đồng (chi phí xong). Buộc ông Tr, bà X có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng 3.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Quốc Tr và bà Nguyễn Thị X tự nguyện chịu 37.279.408 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 35.920.000 đồng theo biên lai thu số 0007667 ngày 29/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Cương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Tr ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).